

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/HS-ST
Ngày: 01/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Phước Công – Phó trưởng Phòng giáo dục đào tạo huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ông Huỳnh Tấn Khoa – Giám đốc Trung tâm văn hóa huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Thy, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Lê Văn H1, sinh năm 1971, tại huyện C, tỉnh A; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh A; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Lê Văn T (Th, đã chết) và bà Nguyễn Thị X (S, đã chết).

Quá trình hoạt động: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, không được đi học. Ngày 24/4/1993, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 19/9/1994, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xử phạt 34 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Ngày 15/7/1997, bị Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, do có kháng cáo nên ngày 06/9/1997, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang phúc xử y án sơ thẩm. Ngày 05/11/2001, bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đưa vào Cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong.

Tiền án: 02 lần. Ngày 25/01/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 24 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Chấp hành xong ngày 14/9/2010. ngày

24/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xử phạt 01 năm 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, do có kháng cáo nên ngày 27/01/2015 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang phúc xử y án sơ thẩm. Chấp hành xong án phí và hình phạt tù ngày 01/4/2016.

Tiền sự: Chưa.

Bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Trần Văn H2, sinh năm 1956; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh A; (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Cẩm H3, sinh năm 1960; nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh A; (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thường ngày, Trần Văn H2 mua vé số kiến thiết về bán lại kiếm lời. Khoảng 17 giờ ngày 11/3/2017, Trần Văn H2 đến đại lý vé số của Bùi Văn T mua 120 tờ và của Nguyễn Thị Hồng L mua 60 tờ vé số kiến thiết đài Kiên Giang và Đà Lạt, mệnh giá 10.000 đồng/tờ được mở thưởng cùng ngày 12/3/2017 đem về nhà để trên đầu tủ trước cửa phòng ngủ, sau đó Trần Văn H2 qua ngủ giữ nhà cho Năm P (người cùng xóm, thuộc ấp B, xã B, huyện C). Khoảng 21 giờ ngày 11/3/2017, Lê Văn H1 lén lút vào nhà của Trần Văn H2 lấy trộm 135 tờ vé số kiến thiết đem về nhà cất giấu, đến khoảng 07 giờ ngày 12/3/2017 Lê Văn H1 đem vé số đến đại lý của L để bán lấy tiền tiêu xài thì bị L nghi vấn do lấy trộm của Trần Văn H2 mà có nên giữ lại và điện thoại cho Trần Văn H2 đến trình báo Công an. Lê Văn H1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới khởi tố và bị bắt tạm giam để điều tra.

* Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 43 ngày 06/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Mới, xác định: 135 tờ vé số kiến thiết (gồm đài Kiên Giang và đài Đà Lạt loại vé 3K2 và DDLK) mở thưởng cùng ngày 12/3/2017 có mệnh giá 10.000 đồng/tờ. Tổng giá trị tài sản 1.350.000 đồng.

Ngày 06/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Văn H1 về hành vi “Trộm cắp tài sản”

Tại bản cáo trạng số 32/VKS-HS ngày 08 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Lê Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

XÉT THẤY:

- *Về tố tụng*: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng; phù hợp với các vật chứng bị thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo đang có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 135 tờ vé số trị giá 1.350.000 đồng của ông Trần Văn H2. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Để sở hữu được tài sản, người lao động phải trải qua quá trình lao động vất vả có thể qua nhiều thế hệ mới tạo lập được. Cho nên, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo lập tài sản chính đáng cho bản thân nhưng vì háms lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng vẫn không sửa chữa mà lại tiếp tục phạm tội. Xét, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo và không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Do Cơ quan Điều tra không thu giữ vật chứng nên không xét đến.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Lê Văn H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 07/7/2017 (*ngày bảy tháng bảy năm hai nghìn không trăm mười bảy*).

Áp dụng Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn H1 phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, ông Trần Văn H2 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của bà Huỳnh Thị Cẩm H3 là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hiệp Phong

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trương Phước Công Huỳnh Tấn Khoa	Lại Hiệp Phong

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa****Lại Hiệp Phong**

--	--